

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **89/2019/HS-ST**
Ngày: 17-9-2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Anh Dũng**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Vũ Thị Lan**.

2. Ông **Trần Văn Xuân**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đinh Thị Hạ** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa:

Ông **Võ Công Văn** – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 86/2019/HSST ngày 31 tháng 7 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2019/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2019, đối với bị cáo:

LÊ H, sinh năm 1972, tại Quảng Trị; Nơi đăng ký thường trú: Ấp GL, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Đ, sinh năm 1937 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1942; Vợ: Lê Thị A, sinh năm 1972; Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1996 nhỏ nhất, sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại.

(Có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại:

1. Bà Trần Thị D, sinh năm 1957 (đã chết)

Địa chỉ: Ấp TB, xã XT, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện hợp pháp của bà Trần Thị D: Chị **Hồ Thị Q**, sinh năm 1981; Địa chỉ: Ấp 1, xã S, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Làm đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền lập ngày 15-02-2019). *(Vắng mặt)*

2. Ông Hồ K, sinh năm 1953. *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Ấp TB, xã XT, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

3. Bà Tạ Thị Y, sinh năm 1954. *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Ấp TC, xã XT, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

4. Anh Ninh Tác U, sinh năm 1993. *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Ấp TH, xã XT, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

5. Anh Nguyễn Minh E, sinh năm 1993. *(Có mặt)*

Địa chỉ: Ấp 8, xã XB, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Trịnh V, sinh năm 1978. *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Ấp 1, xã ST, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Lê G, sinh năm 1972. *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Ấp GL, xã SC, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

2. Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1955. *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Ấp TC, xã XT, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

3. Bà Lương Thị F, sinh năm 1956. *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: 63/14/40 LĐ, phường 13, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 17-12-2018, Lê H đã tham gia thi sát hạch giấy phép lái xe hạng B2 đạt, nhưng cơ quan chức năng chưa cấp giấy phép lái xe. Vào khoảng 15 giờ ngày 30-12-2018, H điều khiển xe ô tô 04 chỗ ngồi mang biển số 60A-538.96, từ trong lề đất bên trái đường C1, thuộc ấp TC, xã XT, huyện X, tỉnh Đồng Nai, theo hướng từ Tỉnh lộ 763 đi ấp TP, xã XT, huyện X, tỉnh Đồng Nai, đã va chạm vào xe mô tô mang biển số 60AM-035.13 do ông Hồ K và xe mô tô mang biển số 52KB-0710 do bà Tạ Thị Y điều khiển cùng chiều phía trước, đang dừng ở lề đường bên phải, rồi tiếp tục va chạm vào bà Trần Thị D đang đi bộ cùng chiều trên lề đường bên phải. Sau đó, H điều khiển xe ô tô chạy qua lề bên trái thì va chạm vào xe mô tô mang biển số 60B5-100.58 của anh Ninh Tác U và xe mô tô mang biển số 60B5-633.57 của anh Nguyễn Minh E đang dựng ở lề đất bên trái gây tai nạn giao thông.

Hậu quả: Bà Trần Thị D bị thương nặng được đưa đi cấp cứu và chết tại Bệnh viện Đa khoa khu vực LK, ông Hồ K và bà Tạ Thị Y bị thương nhẹ, các xe ô tô mang biển số: 60A-538.96, 60AM-035.13, 52KB-0710, 60B5-100.58 và 60B5-633.57 bị hư hỏng nhẹ.

Quá trình điều tra xác định:

* Tại biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông vào lúc 15 giờ 50 phút ngày 30-12-2018, thể hiện:

Đoạn đường xảy ra vụ tai nạn là đường bê tông liên ấp, thẳng, bằng phẳng, mặt đường rộng 03m. Tại hiện trường có một xe ô tô 04 chỗ ngồi, mang biển số 60A-538.96 bị hư hỏng và các xe mô tô mang biển số: 52KB-0710; 60B5-100.85 và 60B5-633.57. Riêng xe mô tô mang biển số 60AM- 035.13 (đưa nạn nhân đi

cấp cứu). Lấy mép đường bên phải theo hướng từ Tỉnh lộ 763 đi ấp TP, xã XT làm chuẩn, hiện trường được mô tả như sau:

Vị trí số 1: Xe mô tô mang biển số 52KB-0710 sau tai nạn ngã qua trái trên đường bê tông, đầu xe hướng qua lề đất bên phải, đuôi xe hướng qua lề đất bên trái, trục bánh trước cách mép đường bên phải 90cm và trục bánh sau cách mép đường bên phải 01m70.

Vị trí số 2: Dấu vết cày xe mô tô mang biển số 52KB-0710 dài 06m50 cong hình chữ S, đứt khúc rõ nét trên đường bê tông, đầu vết cày hướng về đường Tỉnh lộ 763 cách mép đường bên phải 01m50, và cách đầu vết phanh xe ô tô mang biển số 60A-538.96 là 03m40, cuối vết cày tại vị trí xe mô tô mang biển số 52KB-0710 ngã.

Vị trí số 3: Xe ô tô mang biển số 60A-538.96 sau tai nạn dừng ở lề đất bên trái, đầu xe hướng về ấp TP, đuôi xe hướng về Tỉnh lộ 763, trục bánh trước bên phải cách mép đường bên trái 0,8m, trục bánh sau cách mép đường bên trái 0,5m và cách trục bánh sau xe mô tô mang biển số 52KB-0710 hướng về Tỉnh lộ 763 là 05m90.

Vị trí số 4: Dấu vết phanh xe ô tô mang biển số 60A-538.96, có kích thước (15,7x0,1)m cong sang trái, liên tục rõ nét; đầu vết phanh hướng về Tỉnh lộ 763 cách mép đường bên phải 01m40, cuối vết phanh tại vị trí bánh sau bên phải xe ô tô mang biển số 60A-538.96 dừng.

Vị trí số 5: Xe mô tô mang biển số 60B5-100.58 sau tai nạn ngã qua phải trên lề đất bên trái đè lên xe mô tô mang biển số 60B5-633.57, phía trên là gầm xe ô tô mang biển số 60A-538.96, đầu xe hướng qua trái, đuôi xe hướng qua phải, trục bánh sau cách mép đường bên trái 0,8m và cách trục trước bên phải xe ô tô mang biển số 60A-538.96 về hướng Tỉnh lộ 763 là 1m20.

Vị trí số 6: Xe mô tô mang biển số 60B5-633.57 sau tai nạn ngã qua phải trên lề đất bên trái nằm dưới xe mô tô mang biển số 60B5-100.58, phía trên là gầm trước xe ô tô mang biển số 60A-538.96, đầu xe hướng Tỉnh lộ 763, đuôi xe hướng ấp TP, xã XT; trục bánh trước cách mép đường bên trái 1m60 và cách trục bánh sau xe mô tô mang biển số 60B5-100.58 là 50cm.

Vị trí số 7: Dấu vết máu trên lề đất bên trái có phạm vi (15x10) cm, tâm vết máu cách mép đường bên trái 90cm và cách trục bánh sau bên trái xe ô tô mang biển số 60A-538.96 về hướng Tỉnh lộ 763 là 1m50.

Vị trí số 8: Trụ điện số 123/72 trên lề đất bên phải cách trục bánh trước xe mô tô mang biển số 52BK-0710 về hướng Tỉnh lộ 763 là 20m30, được chọn làm mốc hiện trường vụ tai nạn.

*** Vị trí va chạm và điểm đụng.**

- Vị trí va chạm giữa xe ô tô mang biển số 60A-538.96 với xe mô tô mang biển số 60A-035.13, xe mô tô mang biển số 52KB-0710 và bà Trần Thị D là trên

phần đường bên phải đường C1; Đối với xe mô tô mang biển số 60B5-100.58 và xe mô tô mang biển số 60B5-633.57 tại lề đất bên trái đường C1 theo hướng từ Tỉnh lộ 763 đi ấp TC, xã XT, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

- Điểm va chạm của xe ô tô mang biển số 60A-538.96 là toàn bộ phần đầu xe vào phần hông bên trái xe mô tô mang biển số 60A-035.13, phần đuôi (biển số) xe mô tô mang biển số 52KB-0710, phía sau lưng bà Trần Thị D và phần hông trái hai xe mô tô mang biển số 60B5-100.58 và xe mô tô mang biển số 60B5-633.57.

Vật chứng vụ án thu giữ:

- 01 (Một) chiếc xe mô tô mang biển số 52KB-0710, chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp.

Bản cáo trạng số **91/CT-VKSXL** ngày 31-7-2019, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai truy tố Lê H về tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo Điểm a, Khoản 2, Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Lê H khai nhận đã thực hiện hành vi như nội dung Cáo trạng mô tả. Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê H về tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, đại diện bị hại có đơn bãi nại; lần đầu phạm tội; bản thân và gia đình luôn chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; là lao động chính trong gia đình, hiện đang nuôi cha, mẹ già yếu. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm a, Khoản 2, Điều 260; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2, Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê H từ **02 năm 6 tháng** đến **03 năm** tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ **04 năm** đến **05 năm**.

Ý kiến của Đại diện bị hại bà Trần Thị D (chị Hồ Thị Q): Không có yêu cầu bổ sung, xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Ý kiến của bị hại ông Hồ K, bà Tạ Thị Y, anh Ninh Tấn U và anh Nguyễn Minh E: Không có yêu cầu bồi thường và từ chối giám định tỷ lệ thương tật.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trịnh V: Không có yêu cầu gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã ăn năn, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; đại diện bị hại, bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Lê H khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản cáo trạng đã nêu, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, Biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 15 giờ ngày 30-12-2018, Lê H không có giấy phép lái xe theo quy định, đã điều khiển xe ô tô 04 chỗ ngồi mang biển số 60A-538.96, từ trong lề đất bên trái đường C1, thuộc ấp TC, xã XT, huyện X, tỉnh Đồng Nai, theo hướng từ đường Tỉnh lộ 763 đi ấp TP, xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai, sang phần bên phải đường đã va chạm vào xe mô tô mang biển số 60AM- 035.13 do ông Hồ K, điều khiển và xe mô tô mang biển số 52KB-0710 do bà Tạ Thị Y điều khiển cùng chiều phía trước đang dừng ở lề đường bên phải, rồi tiếp tục va chạm vào bà Trần Thị D đang đi bộ cùng chiều trên lề đường bên phải. Sau đó, H điều khiển xe ô tô qua lề đường bên trái, va chạm vào xe mô tô mang biển số 60B5-100.58 của anh Ninh Tắc U và xe mô tô mang biển số 60B5-633.57 của anh Nguyễn Minh E đang dừng ở lề đất bên trái gây tai nạn giao thông.

Hành vi của Lê H đã vi phạm Khoản 23, Điều 8 Luật Giao thông đường bộ là: *“Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ”*.

Hậu quả: Bà Trần Thị D chết tại Bệnh viện Đa khoa LK do: Chấn thương ngực, bụng gãy xương sườn hai bên, tràn máu màng phổi phải và tràn máu ổ bụng, gãy kín 1/3 giữa xương cánh tay trái; ông Hồ K và bà Tạ Thị Y bị thương nhẹ; các xe mô tô mang biển số: 60AM-035.13, 52KB-0710, 60B5-100.58 và 60B5-633.57 bị hư hỏng nhẹ.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lê H phạm tội: *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”*, theo Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến tính mạng của bà Trần Thị D, xâm phạm đến sức khỏe của ông K, bà Y nên cần đưa ra xét xử và áp dụng mức hình phạt nghiêm, nhằm răn đe bị cáo và để giáo dục, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của bị cáo làm chết 01 người, tại thời điểm gây tai nạn bị cáo chưa có giấy phép lái xe, nên bị xét xử theo Điểm a, Khoản 2, Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân chưa tiền án, tiền sự; Đại diện hợp pháp của bị hại và bị hại xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự; là lao động chính trong gia đình, hiện đang nuôi cha, mẹ già yếu. Đó là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm b, s Khoản 1 và Khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, giao bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý, giáo dục để bị cáo tự cải tạo sửa chữa việc sai trái đã làm, cũng đủ răn đe bị cáo và giáo dục phòng ngừa chung.

[5] Về dân sự:

Đại diện bị hại chị Hồ Thị Q không yêu cầu bồi sung, nên không xét;

Ông Hồ K, bà Tạ Thị Y bị thương tích nhẹ, từ chối giám định thương tật và không có yêu cầu gì nên không xét.

Anh Ninh Tắc U và anh Nguyễn Minh E không có yêu cầu gì, nên không xét.

[6] Về vật chứng:

Chiếc xe mô tô mang biển số 52KB-0710, chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc tiếp tục xác minh và xử lý sau.

[7] Về án phí:

Bị cáo Lê H phải nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Lê H** phạm tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Áp dụng Điểm a, Khoản 2, Điều 260; Điểm b, s Khoản 1, Điều 51; Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí.

Xử phạt: Lê H – 03 (Ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **05 (Năm) năm**, tính từ ngày tuyên án.

* Giao bị cáo Lê H cho Ủy ban nhân dân xã SC quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

* Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

* Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng:

Giao chiếc xe mô tô mang biển số 52KB-0710 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc tiếp tục xác minh chủ sở hữu hợp pháp và xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí:

Buộc bị cáo Lê H nộp **200.000 (Hai trăm nghìn)** đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo, anh E được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án; đại diện hợp pháp bị hại, ông K, bà Y, anh U và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận bản án.

Nơi nhân:

- TAND. Tỉnh Đồng Nai;
- VKSND. Tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Công an H.Xuân Lộc;
- VKSND H.Xuân Lộc;
- Chi cục Thi hành án dân sự H.Xuân Lộc;
- UBND xã S;
- Bị cáo; các đương sự;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Anh Dũng